2020 感恩節 姓名:

Choose the correct PinYin for the following phrases.

1. 橘子	.....	Júzi	gǔzi
2. 謝謝	.....	xièxiè	shèshè
3. 南瓜	.....	nán guā	xī guā
4. 日期	.....	rì qí	jǐ gè
5. 火雞	.....	huǒ jī	xiǎo jī
6. 小草	.....	xiǎo chǒu	xiǎo cǎo
7. 玉米	.....	yùmǐ	wùmǐ
8. 長鼻子	.....	cháng bízi	cāng bízi
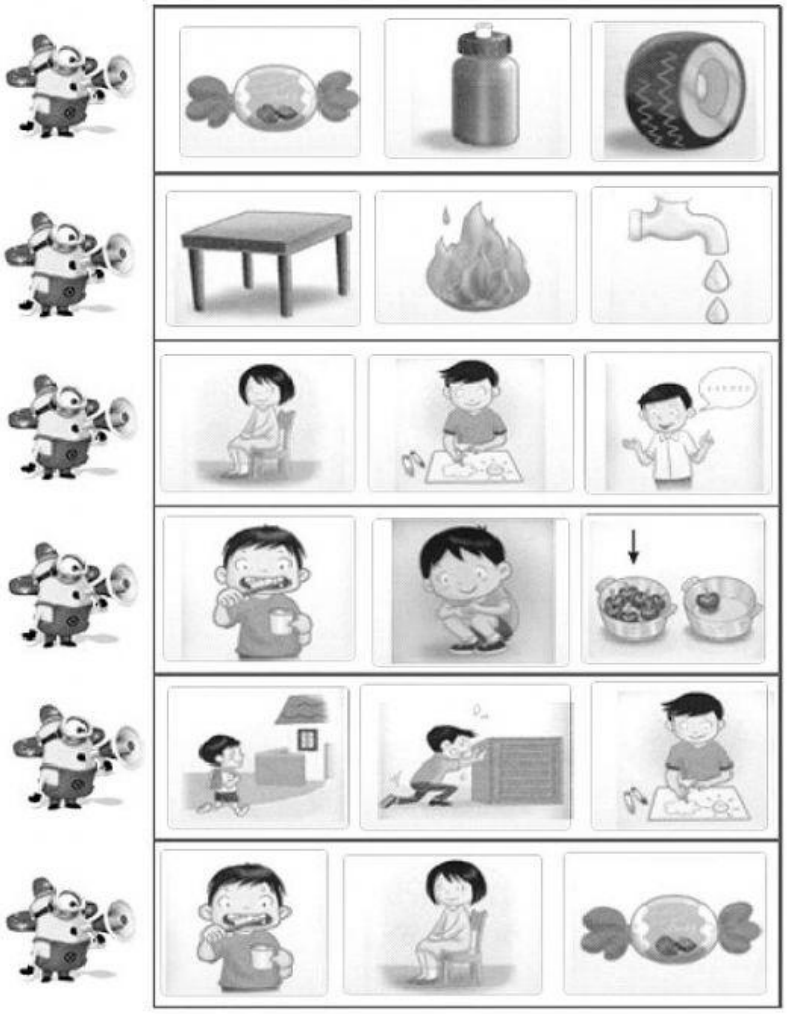
PinYin (ai ao ui un) Listen and choose the correct picture.